

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT: AN CƯ SÁCH TẤN TU HÀNH

Ở chỗ yên tĩnh suy nghĩ khuôn phép chân chánh về đạo mẫu nhiệm, phải nhờ ngày tìm công sách tấn tâm hạnh, tùy duyên gởi chỗ, chí chỉ chuộng việc lợi ích. Không cho sa đà, tán loạn đạo nghiệp. Cho nên Luật chế chung ba thời, ý còn y cứ vào đạo, văn y cứ vào thánh hạ, tình ở ba lỗi.

1. Không có việc du hành, ngăn cản xuất gia tu đạo
2. Tổn thương vật mạng, trái lòng từ rất lớn
3. Việc làm đã trái cho nên phỉ báng đời. Vì lỗi này nên dạy hưng khởi ở đây. Nhưng các nghĩa đều quy về một nơi, vì hộ mạng, mỗi thước đất vuông trong hạ đều có trùng, tức kinh Chánh pháp niệm chép: Trong hạ trừ đại tiểu tiện thì đều ngồi thiền. Cho nên biết hộ mạng là quan trọng, Phật đã chế, ắt trái với lời của bậc Thánh, tội do không tỉnh, tự ràng buộc nghiệp mãi mãi trôi lăn trong biển khổ, sự thật như thế, y văn mà cung kính. Trong phần một (không có việc mà du hành) chia làm năm việc:

1. Duyên An cư.
2. Pháp chia phòng.
3. Tác pháp khác nhau.
4. Trong hạ gặp duyên thành không.
5. Năm lợi Ca-đề, giải giới đúng sai.

- Trong phần duyên an cư chia làm ba loại.

1. Chỗ có phải quấy.
2. Khi kết khác nhau.
3. Hạ nhuần kéo dài.

1) Trong phần chỗ có phải quấy. Tứ Phần nói không được ở trên cây, hoặc dưới cây, đứng dậy không ngại đầu, lá cây chỉ che một chỗ ngồi. Như thế cho đến phòng nhỏ, ngồi trong hang núi, hướng về chỗ dễ đầu gối, chân làm chướng ngại nước mưa. Nếu nương theo người chần trâu, người ép dầu, người chặt cây, nương vào xóm làng đều thành. nên bỏ chỗ nên bỏ, trong văn không nói rõ.

Ngũ Phần chép: nương vào những người như trên, nghĩa là trước tác ý ở được y để an cư. Giữa chừng bồng bỏ đi, tùy tin ưa y thực đầy đủ thì xử đi (không nói mất hạ)

Nếu ở chỗ không có người hộ, giặc cướp, gò mả, chỗ quỷ thần, hang trùng độc đất trống. Nếu có hai nạn mạng, phạm, đều không thành an cư. Luận Minh Liễu nói có năm thứ để thành an cư.

1. Chỗ có ngăn che
2. Đầu ngày 16 hạ, nghĩa là vì thành ngày tiền hậu an cư.
3. Nếu mặt trời phương Đông đã lên đỏ, nghĩa là đêm ngày 15 hết thì phương Đông mặt trời lên đỏ, là phạm vi ngày 16

Vì phá các nhà số Thập Tụng muốn sai ngày 15 đến giới ngủ.

4. Nếu biệt trụ khởi tâm an cư, số nói. Biệt trụ là giới bố tát, tâm an cư có ba loại: 1/ Tự làm cho mình. 2/ Vì lợi người. 3/ Vì lo liệu cho Tam bảo, sửa sang phòng nhà, một chân đạp giới khởi tâm an cư thì thành.

5. Ở chỗ không có năm lỗi:

1/ Rất xa xóm làng cầu phải bị nạn

2/ Rất gần thành phố, ngăn ngại việc tu đạo nghiệp

3/ Nhiều muỗi mồng hoặc căn người, người dẫm đạp làm tổn thương mạng chúng

4/ Chẳng thể không nương vào người, người ấy phải đủ năm đức:

Nghĩa là những điều chưa nghe làm cho được nghe, đã nghe rồi làm cho thanh tịnh, có thể giúp cho quyết nghị, có thể giúp cho thông đạt, dứt tà kiến, được chánh kiến.

5/ Không có thì chỉ cúng dường cơm nước, thuốc thang. Không có năm lỗi này mới được an cư. Luật Tứ Phần và bộ Ma-đặc-lặc-già giống với luận này.

Luật Thập Tụng chép: chỗ núi sâu không có người, chỗ đáng sợ không nên ở.

Luật Ngũ Phần chép: Nếu ở chỗ không người cứu, ắt biết không ngăn ngại cũng khai. Khi muốn an cư trước phải xét lường xem có nạn hay không, nếu chỗ không có nạn thì ở. Trong quyển thứ sáu của Tỳ-ni Mâu nói rất rõ pháp dùng phương tiện an cư, vẫn không ghi chép, cho đến Thượng tọa an cư đối với tất cả khi tăng nhóm họp, khi ăn cơm, khi ăn cháo, khi uống nước trái cây ép, nên bạch rằng: Chừng ấy thời đã qua, còn dư chừng ấy thời. Nếu người thực hành các pháp hạnh này gọi là cha mẹ của tăng, gọi là thầy của tăng, v.v...

2) Hai thời kết trước sau. Do trong hạ, tổn hại nghĩa hạnh, thường bị chế giễu. Cho nên văn nói: Từ nay về sau cho an cư ba tháng hạ, mùa xuân lỗi ít, ắt chẳng có việc không y theo, đồng thì kết tội Đột-cát-la.

Hỏi: Vì sao chỉ kết ba tháng?

Đáp: Vì sinh tử thân hình phải nhờ vào thức ăn. Cho nên kết ba tháng trước, khai ba tháng sau, vì thành việc cúng dường y phục cho thân.

Nếu bốn tháng kết hết thì ngày 16 tháng 4 được thành. Nếu có sai thì không được kết, giáo Pháp rất cấp dùng, khó có tiêu chuẩn nhất định.

Cho nên Như lai thuận theo chúng sinh, mới bắt đầu từ ngày 16 trước đến ngày 16 sau, trong một tháng ấy tiếp tục kết làm cho thành. Trên phân biệt chung về ba thời.

Nay chính hạ cũng có ba thời trước ngày 16 tháng 4 là tiền an cư, ngày 17 trở đi đến ngày 15 tháng 5 gọi là Trung an cư. Ngày 16 tháng 5 gọi là Hậu an cư. Cho nên trong luật có ba loại an cư. Nghĩa là tiền, trung, hậu. Tiền an cư là trước ba tháng. Hậu an cư là sau ba tháng, tuy không nói giữa ba tháng, nhưng trong vẫn nói rõ số ngày trước sau. Trung gian không nói, lý tự rõ. Văn kết mỗi mỗi đều khác nhau, như trong pháp. Vì nói rộng về tiền hậu.

Một là thường phát trước sau ngày 16 tháng 4 là trước, ngày 17 về sau kết đều không được năm điều lợi, nên gọi là Phạt.

Hai là phạm tội trước sau, trước ngày 15 tháng 5 gọi là Tiền. Vì có duyên đúng như pháp, không kết không phạm, không duyên mắc Đột-cát-la.

Ngày 16 duyên và không duyên đều kết một tội. Chỉ trừ việc nạn. Ni đồng với tăng đều phạm. Chỉ có xả đọa là khác.

Ba việc nạn trước sau.

Ngũ Bách Vấn chép: Từ ngày đầu tháng hạ có việc nạn thì không được kết, mà không ra khỏi giới cũ, đến hạ sau đều gọi là tiền tọa. Gọi là ngày 30 an cư, đồng đến ngày 15 tháng 7 nhận tuổi hạ nếu an cư ngày 16 tháng 5 chỉ được một ngày, kết nửa tháng 7, đã có nạn thì tùy theo ngày không nạn mà tự tứ. Ấy gọi là ngày mồng 1 an cư, ngày 30 thọ tuổi hạ.

3) Hạ nhuần kéo dài: Theo an cư nhuần không có chánh văn. So với bộ Tát-bà-đa nói: Trong hạ có nhuần nhận áo tắm mưa được một trăm hai mươi ngày, y kia khai pháp còn nương vào hạ nhuần mà thọ. Hạ là chế giáo, lý phải thông hộ. Lại giới bốn kết an cư tâm ba tháng không được ra ngoài. Nay hạ chưa đủ, trong lúc nhuần ra giới tức chẳng phải tương tục mà đủ, ấy gọi là Phá. Nếu không y vào nhuần đủ số chín mươi ngày bền tự tứ, bộ Ma-đắc-lặc-già chép: an cư đủ thì tự tứ, đã thọ y ca-hy-na, tức y này thành thọ hoặc không thành thọ. Nghĩa là y theo nhuần và không y theo nhuần. Hai văn đều đủ, đến lúc tùy duyên. Đầu hạ tâm phải giữ lấy nhuần không được y theo Già luận.

Nếu trái với trước thì chung cả hai luận hai văn. Vì an cư sách tấn

tu hành, ở yên có lợi ích. Thọ nhật ra khỏi giới loạn nghiệp, khai chưởng phải tu chân chánh, hạn cuộc y vào một tháng, không được quá pháp.

Hỏi: năm việc thưởng lao được nhiếp, tháng 5 tháng 1 nhuận hai tháng sáu phải không?

Đáp: Thập tụng không khai. Do khai quá pháp, nay y cứ vào tháng nhuận kết tiến không quá ba lệ. Nếu nhuận tháng 5 tháng 6 định ở một trăm hai mươi ngày, nếu nhuận tháng 4, từ ngày 16 tháng 4 đến mùng 1 tháng nhuận kết, đều ở trong bốn tháng. Nếu sau ngày mùng 2 tháng nhuận kết, dần dần chuyển ít vì vượt quá tháng nhuận lấy ngày 1 tháng 5 thật hạ thành chánh kết. Nếu sau ngày 1 tháng 5 kết đều ở 3 tháng, vì đủ số chín mươi ngày. Nếu nhuận tháng 7, từ ngày 16 tháng 4, sau đó ngày 1 tháng 5 kết đều ở 3 tháng. Do chưa đến nhuận, ngày 2 tháng 5 sau đó kết. Đều ở bốn tháng. Do chín mươi ngày chưa đủ vào tháng nhuận không thành số. Ngoài ra như số sao.

Nói rõ pháp chia phòng, đồ nằm. Luật Tứ Phần chép: Vì khách tăng nhận được phòng không tốt nên chê bai. Phật bảo khách tăng muốn an cư tự đến xem phòng xá, đồ nằm rồi, sau đó phân chia, bạch nhị sai một người đủ năm đức như không yêu thương, v.v... biết năm đức có thể chia hay không thể chia rồi, Yết-ma nói: Đại đức tăng xin lắng nghe; nếu tăng phải thời đến tăng bằng lòng cho tăng sai Tỳ-kheo... chia phòng xá, đồ nằm, vị nào bằng lòng tăng sai Tỳ-kheo... chia phòng xá đồ nằm thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo... chia phòng xá, đồ nằm xong. Tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế. Tỳ-kheo kia đắc pháp rồi, đứng dậy lễ dưới chân tăng, bạch rằng: Tất cả tăng mỗi người đem y vật nhóm ở tăng đường, không được để cho trú xứ có vật dư. Tăng chúng cùng một lúc trong phòng mỗi người sẽ nói đủ đến nhóm xong. Người tri sự kia y theo luật đếm phòng xá, đồ nằm. Cái nào xấu, cái nào tốt, người nào chủ phòng kinh doanh. Trước hỏi người Kinh doanh muốn ở phòng chỗ nào, sau đó mới đếm biết số tăng. Đến trước Thượng tọa bạch rằng: Đại đức Thượng tọa có phòng xá, đồ nằm như thế, tùy ý ưa thích mà lấy. Trước cho Thượng tọa đệ nhất, phòng kế cho đệ nhị, đệ tam. Cho đến hạ tòa nếu có dư thì chia lại, bắt đầu từ Thượng tọa. Lại có dư nữa cũng chia lại như trên. Cho nên phần nhiều khai trụ xứ cho Tỳ-kheo khách. Nếu Tỳ-kheo tội ác đến thì không nên cho. Bấy giờ, có phòng hư không nên nhận, Phật bảo tùy khả năng sửa sang.

Hỏi: Thức ăn của tăng trên dưới bình đẳng, phòng xá không phải như vậy, tùy Thượng tọa chọn phải không?

Đáp: Thức ăn có thể bình đẳng một vị, chung cả mười phương. Việc phòng xá, đồ nằm có tốt xấu. Lại gồm tốt đẹp không đồng, vì ngày hạn chẳng gấp, mặc tình ý Thượng tọa chọn.

Hỏi: Nếu vậy thì các vật như lợi dưỡng, v.v... đâu chế ra để người đến tham dự không thấy rồi bỏ thể đi?

Đáp: Đây là phân hiện tiền, có chung một phần, cho nên chế ra người đến tham dự loạn nếp thể khuyển họ lấy.

Luật Tăng-kỳ chép: không được cho sa-di phòng. Nếu thầy nói chỉ cho tự tôi vì lo liệu thì được. Nếu phòng nhiều, một người cúng và hai lời, đã không được không nhận. Có câu: không vì thọ dụng mà cho, vì lo việc mà cho, nếu giao phòng vào mùa Xuân, mùa Đông đều chung cho cả hai, nếu Thượng tọa đến theo thứ lớp mà ở, hoặc an cư thôn phòng rồi, Thượng tọa đến không nên cho ở, phải sai ở chỗ khác. Luật Tứ Phần chép: An cư xong khách đến không nên dời. Nếu chia phòng xá không được chia ở chỗ chúng nhóm họp. Nếu có nhà tốt phòng riêng, phải trước hạ viết để biết tên họ, Hạ xong thì xóa tên mà đi.

- Ba là nói về tác pháp khác nhau, có hai:

1. Thuyết giáo đối duyên

2. Dùng phạm vi của pháp

Trong phần thiết giáo đối duyên phân bày bốn loại:

Trước là đối thú, ở đây chung cho các giới. Nay lại già-lam thêm pháp phải đối trước một Tỳ-kheo đủ oai nghi nói: Đại đức nhất tâm niệm! Tôi Tỳ-kheo... nương Tăng già-lam... tiền tam ngoạt hạ an cư. Vì phòng xá hư nên phải sửa sang (nói ba lần).

Luật Ngũ Phần chép: người kia nói rằng: phải biết chớ buông lung.

Đáp: thọ trì.

Nghĩa y vào ai để trì luật, đáp y vào Luật sư...

Nói có nghi phải đi hỏi, nếu nương vào xóm làng thôn ấp... đối trú xứ già-lam trước, tùy danh điệp mà vào. Lo liệu sửa sang, tùy việc ó hoặc không. Không đồng tụ lạc Hoàng đế Tích Ngu.

Hỏi: y vào chùa cho nên lo liệu đủ vật chất.

Đáp: sửa sang phòng tăng dùng chung ba đời. Người trước lo liệu, nay được thọ dụng. Nay lại sửa sang lo liệu để cho tương lai, nếu thiếu, không sửa sang, ba đời không nối tiếp.

Hỏi: trì luật có năm loại, định cần có gì?

Đáp: Tứ Phần nói: mùa Xuân, mùa Đông chế y có bốn loại:

1. Tụng giới đến 30

2. Đến 29

3. Tụng giới bốn Tỳ-kheo

4. Hai bộ giới bốn

- Trong hạ nhiều duyên nêu phải khéo thông bát.

Chế y vào đệ ngũ nghĩa là tụng hai bộ luật. Cho nên cần.

Luật Ngũ Phần chép: Có Tỳ-kheo tự không biết luật lại không y vào trì luật an cư. Trong hạ sinh nghi mà không hiểu điều gì, cho đến Phật bảo. Đến chỗ sư trì luật an cư. Nếu phòng xá thiếu cho gần luật sự. Bảy ngày được về lại chỗ, an cư trong đó. Tâm nghĩ xa y vào có nghi đi hỏi. Nếu đã kết trước hạ, gặp duyên rồi phá, thì tùy ngày mà kết thành.

Luật Tứ Phần chép: Tỳ-kheo trong hạ không y vào Luật sư thứ năm phạm ba-dật-đề. Mùa Xuân, Đông không y vào Đột-cát-la.

Trong pháp an cư, luật có tên là Vô pháp. Trong đời thông dụng pháp hậu an cư, nhưng luật bày ra chia rõ ba thời, ba danh hiển riêng (chuẩn như lượng chế bát). Nghĩa là ba pháp chẳng thể không, đã nói rõ tiền, hậu, thì trung gian y cứ theo đây (như về chế lượng bát không nhất định, Trung gian không hiển bày mà biết). Nên nói: Tôi Tỳ-kheo... y chỗ nào đó trung ba tháng hạ an cư (nói 3 lần) là dùng cách cũ, lý cũng nên thành.

Hậu an cư vào ngày 16 tháng 5, đồng pháp đối trước, chỉ đối trước đặt sau một chữ.

- Nói rõ tâm niệm: Trong luật không có chỗ y vào người bạch, Phật bảo tâm niệm nên oai nghi trang nghiêm đến trước linh miếu phát nguyện xin an ổn tu đạo, tâm niệm miệng nói: Con tên... y vào phòng tăng... tiền tam nguyệt hạ an cư, sửa sang lo liệu phòng xá hư (nói ba lần).

Trú xứ có nhiều loại, y theo đối thú ở trước. Nếu trung, hoặc hậu cũng tùy theo hai trường hợp.

Ba là nói rõ vọng thành, nghĩa là trước mong muốn giới này, nay từ ngoài đến phải tương ứng với tâm cảnh. Tuy vọng khai thành, luật nói: vọng không có tâm niệm nếu vì an cư mà đến thì thanh an cư. Nên biết người ở không xếp vào khai lệ. Vì vốn vô tâm nên nếu có cần, thì lý phải thông hạn cục. Ngoài đến vì việc, không vì tu an cư, tuy vọng không khai, lấy trái làm an cho nên đến.

Bốn là nói về đến giới và vườn, một chân vào trong, minh tướng xuất hiện, Phật khai là an, đến thì thành, ngoài ra rộng như trong số. Nói rõ phạm vi của pháp, bốn pháp an cư trên y cứ theo thời thông cho ba vị,

y cứ theo sứ thông cả hai giới, y cứ theo người thông cho năm chúng.

Luật Thập Tụng chép: Phật cùng năm chúng an cư, cho đến sa-di-ni, Tứ Phần cũng vậy.

Y cứ theo pháp: Đối thủ tâm niệm đầu đuôi ba mươi mốt ngày kết. Có nhuần thì sáu mươi mốt ngày, vọng thành đến giới người nói: Tuy được hai ngày tiền hậu, Trung gian hai mươi chín ngày, không được dùng. Vì pháp một, hai dễ dự mà làm.

Ngày đầu tháng kết, ngày 2 sau khai. Vì sợ mất tiền hậu cho nên hạn cục một ngày. Ngày Trung gian đã không đến trước đâu sợ mất sau. Cho nên không khai.

Lại nói: Chỉ ở một ngày sau hạ, vì Phật khai thành có ích. Nếu không kết, thì một hạ liền mất, ngoài ra tùy ý tác pháp. Vì thời dễ dự, đều chẳng phải lời bậc Thánh, lấy ý sử dùng.

Trong hạ gặp duyên có mất hay không, trước nói rõ có nạn đời hạ, sau thọ nhật gặp nạn

Trong phần đời hạ, Tứ Phần nói có hai nạn.

1. Người phạm hạnh bốn thời người đàn bà, con gái, dâm nữ huỳnh môn phục tàng, đều do người đến dụ Tỳ-kheo, sợ vì tịnh hạnh nên giữ nạn.

2. Quỷ thần, ác tặc, rắn độc, thú dữ không được như ý ăn uống thuốc thang và tùy ý sai người. Tội nếu ở đây thì mạng ta làm lưu nạn. Phật bảo cho đi, y cứ theo đây kết thành. Trước ngày đi phải tìm chỗ an thân. Nếu chưa được mà đến thì tuy qua đêm cũng không phá hạ. Vì chẳng phải tâm khinh? Trái lại không tìm thì phá an cư. Nếu được chỗ ở pháp hạ tùy thân cũng chẳng được không có duyên mà ra khỏi giới, tức là phá hạ. Kết thành sau đó bỏ bốn giới không có nạn, cũng không được đến lại. Vì đã kết hạ thành rồi. Phải có duyên và pháp.

Luật Ngũ Phần chép: Ăn không đủ cha mẹ thân thích khổ vui v.v... Nếu ở sợ mất ý đạo, cho phá an cư. Luật Thập Tụng, Luật Thiện Kiến nói: nếu trong lúc an cư có duyên, dời đi chỗ khác thì không có tội, không nói được hạ. Tứ Phần cũng vậy. Luận Minh Liễu nói: Trong hạ có tám nạn mà bỏ đi thì không phạm, số nói: tám nạn là thân tình và tri thức, v.v... dụ đồ bỏ đạo hoặc làm ác. Phạm hạnh là: Cho đến trụ xứ dễ đi lại, sợ phạm tội trọng, không nói được hạ. Đều nói được đi. Bộ Ma-di nói: đời hạ không phá an cư. Trong phần pháp y của Luật Tứ Phần nói hai chỗ an cư, hai chỗ tùy một nửa thọ y. Luật Thập Tụng, Tăng-kỳ nói hai mạng phạm, nạn đời hạ hai chỗ an cư, cho đến chỗ tự tứ lấy y. người phá an cư không được phần y, y cứ theo đây không có hạ không thành

thọ y, có thọ lễ ra phải được hạ.

Hỏi: Gặp duyên ra ngoài giới, quên không thọ nhật, ngủ qua đêm có phá hạ không?

Đáp: Các bộ đều không có nói. Ngũ Bách Vấn chép: Trong hạ quên không thọ bảy ngày ra khỏi giới mà đi, nhớ lại liền sám hối thì được.

Trong lúc ngồi không được sám hối quá ba lần. Sám hối quá ba lần thì không thành tuổi. (Hối nghĩa là nếu nhớ lại sám hối, tâm vốn đã quên liền trở lại giới).

Hỏi: Do đó việc nên ra khỏi giới, lục địa đường trợ ngại, v.v... không được trở lại giới có mất tuổi không?

Đáp: Luật không có nói. Xưa các Luật sư như Cao Tề, Thập Thống đều cho phép, đều nói được hạ.

Hỏi: Ngủ ngoài giới mặt trời sắp mọc, có được hạ không?

Đáp: Y cứ theo phần giới y trong luật Tăng-kỳ, nếu được thì đầu tay chân, v.v... phải. Ở trong giới. Nếu đứng ngoài thì không được. Nếu nương vào đại giới an cư, giới trường và tiểu giới trường khác, vào lúc mặt trời mọc thì phá hạ. Nếu nương vào già-lam ngoài đại giới đi thông hai giới này kia thì không mất. (nghĩa là kiết hạ ở trước, kiết giới ở sau, nếu y vào già-lam trong đại giới ra khỏi cửa liền phá hạ. Tiểu giới cũng vậy. Nếu căn bản nương chung đại giới, không biết hai giới khác nhau, hễ chỗ nào mình đi thì không mất, đều gọi là trái với bốn tâm. Bày ra hai nghĩa mất, nếu chậm y vào pháp giới, y vào chỗ phóng mà ki vượt được phạm vi của giới. Luật Tứ Phần nói: Nếu tiền hậu an cư thân có hai nạn, nên nói đàn việt tìm chỗ dời đi. Nếu cho hay không cho đều phải tự đi, phá tăng và luật tăng khai đi. Việc dời đi nếu cho, hay không cho đều nên tự đi, phá tăng và luật tăng thì khai đi. Vì việc ít nên không ra.

- Nói rõ có duyên đắc Pháp không đến. Luật Tứ Phần nói thọ bảy ngày ra khỏi giới vì cha mẹ, anh em, chị em vốn cả hai tư thông, v.v... đến ý giữ lại, qua ngày không tính tuổi. Nếu gặp các nạn. Đường cản trở, giặc có cọp sói, v.v... đồng như trước thì được thành. y cứ theo nạn này tỉnh liền trở về lại giới, do đó liền đình chỉ phá hạ. Luật Tăng-kỳ nói: trong hạ thọ nhật hòa tăng, đi đường không xa, thẳng đường mà đi. Đến trong kia trước hòa xong, sau đó trở lại. Nếu ở lại, theo pháp tức là phá hạ.

5. Nói rõ pháp ca-đề-lợi, vì nói rõ pháp kiết giới, trong phần đầu nếu kiết ngày 16 tháng 4 đến đêm 15 tháng 7 thì tất cả xong gọi là hạ

xong. Đến lúc mặt trời mọc, sau ngày 16 đến ngày 15 tháng 8 gọi là tháng Ca-đê. Luận Minh Liễu nói: giới bốn nói ca-hy-na, vì lược nên chỉ nói Ca-đê, Hán dịch là công đức (vì Tọa hạ có công, năm lợi thưởng đức), rộng ra như trong thấp hậu tự tứ. Kế nói rõ pháp giải giới trong hạ. Người giải có người nói phá hạ. (Vì Phật bảo hạ xong giải kiết. Đây vọng dẫn lời bậc Thánh. Luật nói an cư xong nên giải giới, kiết giới, vì các giới đồng thọ y công đức. Mỗi mỗi xả thông, kết đồng thọ, cùng giải kết riêng. Văn rộng ra như trong Luật Thập Tụng. Lại trong số cũng nói rõ vốn chẳng phải là hạ có tiến được không? Người xưa nói: An cư không xong giải giới là phá hạ, cũng có thể an cư không xong tự tứ là phá hạ. Văn gồm, hai cần cả hai thông nhau. Nếu trong hạ giải giới, nay nói không ngại. Nhưng kết hạ tình hạn khác nhau cho nên phải phân biệt. Nếu vốn y vào đại giới an cư, sau giải đại giới. Không nạn y theo bốn xứ, có nạn y theo Tăng-kỳ mà khai. Nếu bốn y vào tự nhiên, sau kết tác pháp. Nếu chặt thì y vào bốn, nếu rộng thì đồng hai duyên trước. Hai là nói rõ pháp thọ nhất. Trong hạ có duyên cơ cho thọ nhật phải y theo lời Thánh, y vào pháp thọ thêm, vọng tự cuồng tâm thọ mà phá hạ, làm hư tổn lòng tín thì thật đáng thương, cho nên chỉ dạy. Tự trung chia làm ba loại:

1. Tâm niệm
 2. Đối thú
 3. Chúng pháp.
- Tổng chia làm ba loại sự khác nhau

1. Chọn lựa chung.
2. Duyên đúng sai.
3. Y theo địa vị mà hiểu

- Trong phần đầu có ba loại thọ nhật, có bốn loại khác nhau.

1/ Đối với người khác nhau: bảy ngày chẳng phải tăng, riêng thành người bên cạnh, nửa tháng, một tháng chẳng phải pháp phân riêng, chỉ có tăng được thành, nếu đều không được, Luật Thập Tụng hỏi:

Thọ bảy ngày chỗ nào?

Đáp: Phật nói trong giới.

Thọ với ai?

Thọ với năm chúng.

2/ Đối với giới: bảy ngày chung hai giới, Yết-ma hạn cụ tác pháp có thể biết.

3/ Trước sau. Nếu dùng yết ma thọ sau lại thọ bảy ngày thì được thành, tùy duyên ngắn dài. Không đồng pháp xưa chỉ bảy ngày trước,

sau đó mới yết-ma.

Hỏi: Trước được yết ma sau tùy duyên bảy ngày. Vì sao yết-ma nói thọ quá bảy ngày?

Đáp: Lời này sai. Nói yết-ma là gia pháp nhà quá bảy ngày, chẳng phải nói dùng bảy ngày xong mà nói quá.

4/ Thuộc về Minh Tướng. Nếu thọ bảy ngày dùng xong, yết-ma thọ tùy được. Nếu bảy ngày chưa dùng, hoặc chưa hết, lại có duyên khác, hoặc là duyên quá bảy ngày, lại thọ nửa tháng cách trước liền tạ, vì pháp yết-ma cưỡng nhiếp không được một thân hai pháp nối tiếp nhau.

Luật nói: không kịp bảy ngày trở lại cho thọ mười lăm ngày. Nay pháp bảy ngày ở nơi mình, ắt có duyên khác. Nên biết pháp trước hoại. Nếu trước yết-ma thọ nhật, thì phải dùng hết mới được thọ bảy ngày. Gần đây phần nhiều có vậy. Nghĩa là thọ một tháng không đủ, lại xin bảy ngày thêm đủ ba mươi bảy ngày dùng, thật không thể được.

2) Đối với duyên có tiền không? Phạm duyên thọ nhật cốt yếu là Tam bảo thỉnh kêu gọi người sinh thiết dứt ác cho đến, nếu thỉnh gọi là lợi Tam bảo, phi pháp có nạn phá giới. Tuy thọ không thành. Vọng đến là hạ, tính là đủ năm đủ đức. Xưng thọ lợi dưỡng, tùy theo có kết tội. Luật Thiện Kiến nói:

Tự kéo dài hạ của mình để thọ trì thì phạm tội trọng

Nếu vì mình y bát, thuốc men như pháp sẽ thành

Nếu vì mưu sinh tìm lợi, mua bán sinh sống, nuôi trâu nuôi bò, v.v... dù là Tam bảo đều phá hạ mắc tội.

Ngũ Bách Vấn hỏi: mưu sinh, phá giới được tiền của, xây dựng Phật có được phước không?

Đáp: Địa ngục còn không tránh khỏi, huống gì được phước. Tát-bà-đa chép: Mưu sinh tạo Phật không nên lễ bái. Rộng ra như văn sau. Đủ duyên thì chia làm năm loại:

1) Duyên cảnh giới Tam bảo. Trong Tăng-kỳ nói vì việc tháp, trong Tứ Phần nói là việc Phật pháp tăng, Ngũ Phần cũng vậy. Y cứ theo đây, nếu là duyên các chỗ chùa lớn thì khai. Nếu mình nhận lời người khác thuê mà họa tạo tượng, viết kinh và tự buôn bán tượng Phật, hoặc là người tục. Dù là nhà tăng việc Phật, xin cầu phi pháp, đều là tà mạng, phá giới, không thành, phạm tội.

2) Đạo tục bệnh hoạn sinh thiện diệt ác, vì lợi ích người mà không vì lợi. Trong Tứ Phần cho thọ giới, bố tát sám hối, v.v...

Thập Tụng hỏi: Vì ai thọ 7 đêm?

Phật nói bảy chúng tạo phước, thiết cúng sám hối, thọ giới pháp hối, nghi thỉnh bị bệnh gặp nạn. Đáp phải làm cho trước thấy, rồi sinh thiện diệt ác nên đi. Nếu sai hay không sai đều được thọ. Nếu giữa đường nghe tin chết, trái với giới tám nạn sinh khởi không nên đi.

3) Cha mẹ, đại thần tin ưa hay không tin ưa đều cho.

Văn luật như thế. Ngoài ra người phạm tục sinh phước tin ưa cho đi, không tin không cho, ắt có năng lực phát sinh niềm tin. Nghĩa nên mở đi.

4) Vì cầu y bát cho đến thuốc men: Nếu mình bệnh nặng không có khả năng thọ nhật thì cho đi thẳng, không cần thọ. Như nói trong mạng nạn an cư trên. Thời nay có nhiều người vì thuốc men mà vọng xin thọ nhật, y cứ theo lỗi biết đủ giới. Phạm ba lần thọ ba lần kết phạm xả đọa. Nay thì chưa tài vật nhiều ngày đầy đủ mà thiếu ba y, đây mới là xả chế lấy cho. Chưa theo Phật hóa, chưa tài của nhiều mà đồ ngời thiếu. Y cứ theo trong giới xin y, dù bên ngoài xin vật như thuốc men cũng gọi là tự tham trụ xứ và ngày quay lại chỗ thì không cho. Nếu trái với trên thì được làm, chẳng phải là duyên không thành.

5) Vì hòa tăng hộ pháp: trong luật Tứ Phần nói có đồng giới an cư. Vì ta đấu tranh ngoài giới, tăng ni đấu hành cần có ta, hòa diệt cho đi thẳng. Nhưng tướng hòa diệt khó biết, y cứ theo duyên mà thọ, không tổn thương về lý. Vì luật không có chánh đoan. Trong năm duyên trên, luật nói: không nên chuyên vì ăn uống, trừ nhân duyên khác. Y bát, thuốc men thì được. Nay trong hạ có nhiều người vì xin lúa gạo vọng nói là y bát. Dù xin luật kết là chánh tội, hoặc do khúc mạng biệt tình, sai người xin đều không thành. Trong luật nói các điều thỉnh, đều là sai người có niềm tin thỉnh riêng. Nếu cha mẹ người khác, đồng trong Thập Tụng, vì chẳng phải lợi cho mình.

2. Đối sự ly hợp chỉ làm cho duyên trước, là ứng pháp, tùy bao nhiêu được hợp thọ nhất. Như sám hối Tăng tàn nhiều tội đồng pháp, thì trong văn nói đủ. Nên nói nay thỉnh pháp bảy ngày ra ngoài giới vì đàn việt thỉnh lại vì Phật sự, tăng sự, trở về lại an cư ở đây.

3. Huyền thọ. Nếu việc làm duyên hiện việc điệp thì làm, thọ ắt không thật sự, hư cấu thành duyên, nhờ vào lời xưa, giống như chưa thật liền xin pháp. Không thành phạm tội. Do việc hư cấu, hạn cục lạm dụng số ngày vọng bày pháp, vì không truyền trao nhau.

4. Dùng lẫn qua lại. Nghĩa là vì Phật mà thọ bảy ngày, đã dùng ba ngày lại có pháp sự, nên thông dùng cái khác thì không được, chắc chắn phải có bốn duyên, đâu có lỗi dùng chung.

Trong luật Thập Tụng, bạch còn lại ban đêm. Nghĩa là đồng một việc chưa rõ đêm tàn bạch dùng, chẳng gọi là việc khác. Nếu vốn đều nhân việc Tam bảo thì nhận. Tùy theo việc dùng đều được. Vì đều có pháp. Nếu việc Tam bảo sau đó sinh không phải duyên trước, Tam bảo và tạp duyên khác không khai. Vì vô tâm mà thọ, cho đến vì bày vật để thí. Sau khi thọ nhật, thọ thí xong, giữ người thọ giới lại cũng không nên ở. Vì không có phép nếu một nhà duyên chung, y theo tâm cho nên được.

Hỏi: Tăng trong giới này vì người bệnh, Tam bảo chỗ khác mà thọ nhật được không?

Đáp: Vì sinh thiện thì được

Hỏi: Tăng thứ lớp thỉnh được thọ nhật hay không?

Đáp: Luật chế hai lần thỉnh cũng được thọ chung.

Hỏi: Được thọ mà người khác xả thỉnh, có thọ nhật không?

Đáp: Tăng thứ lớp nên được, thỉnh riêng không được, vì chẳng phải tâm ban đầu của thí chủ.

5. Thọ lại, xưa giải thích trong một hạ khai ba pháp, sai đây không thành.

Nay nói: Được nhiều có trưng cầu, như số thuật, nhưng sự duyên đúng như pháp, bất luận bao nhiêu tất cả thông khai, nhất định là duyên phạm giới, một lần thọ không được, cho nên luật bày ra hơn hai mươi duyên.

Chỉ nói Phật chưa cho tôi bỏ việc như thế. Không nói không được lại đi. Lại y cứ làm việc. Ưa thích cha mẹ thì có bốn trọng, huống gì tạp thỉnh khác, liền bị hạn cục, Ngũ Phần chép: Nếu có thỉnh hay không thỉnh cũng phải ra ngoài giới. Tất cả cho thọ bảy ngày. Trong Thập Tụng nêu nhiều duyên bảy đêm. Văn nói: Nếu vì thân mình, hoặc vì thân người, hoặc không sai sử, hoặc sai sử thì nên đi. Cho mười bảy đêm, không cho hai mươi bảy đêm, nghĩa là một lúc hai điệp, hai mươi bảy ngày lần lượt trọng dùng. Nhưng kia có văn không thỉnh rộng ở Tứ Phần thọ lại không khai, văn không rõ, lý phải thông rõ.

Ngũ Bách Vấn chép: Thọ sáu ngày đi không đủ, bảy ngày trở về giới mình, sau đó lại đi, không cần thọ lại, đủ bảy ngày rồi mới thọ lại.

Trong Luận Minh Liễu nói được thọ, số giải nói. Trước xin bảy ngày việc xong về lại trong giới, ngày thứ tám lại xin bảy ngày ra khỏi giới mà ngủ. Luận này do Tam Tạng Chân Đế dịch, Trung quốc đích thân thừa nhận việc này. Thà được tự cầm một góc nhỏ, thấy thông bút ba ngàn Phật hóa?

Tôi đích thân thấy nghe người Trung quốc dịch ba tạng kinh và người Trung quốc đến nói: Phật diệt độ không có pháp trong một hạ ba lần thọ nhật, tùy việc như pháp đều khai. Ngoài ra rộng như trong số sao.

6. Y cứ theo sự ngắn dài. Dù làm việc trước chỉ một ngày hai ngày đều phải cần pháp bảy ngày. Luật nói: không kịp thì một ngày trở về cho thọ bảy ngày rồi đi. Ở một ngày cuối hạ. Cũng tác pháp bảy ngày, lập pháp định rõ, tác pháp nên như vậy. Nếu gần được trở về, do duyên qua đêm cũng phải thọ nhật.

7. Tăng ni khác nhau, trong luật Tứ Phần nói ni khai thọ bảy ngày không nói nhiều. Tăng-kỳ nói ni không có pháp yết-ma thọ nhật. Nếu việc tháp, việc tăng du hành thì thọ bảy ngày mà đi.

Gần đây, có người lạm đồng pháp tăng. Nhưng làm cho duyên đến ba pháp thọ nhật. Trong luật Tứ Phần không có văn, Tăng-kỳ đoán rõ đủ là chỉ về, không nhọc giải riêng. Cho nên khác nhau. Ni là người nữ yếu đuối không thể đi nhiều. Ngoại đạo thế tục hóa độ nghĩa sinh thiện rất ít. Nhưng khai bảy ngày cũng giúp duyên khác.

Tám việc xong, không đến có thành công. Do điệp duyên tạ, pháp cũng không thi hành thì mất pháp, tức phải trở lại giới. Không trở lại giới thì phá hạ. Luận Minh Liễu chép: Xin bảy ngày ra khỏi giới, rồi việc xong không trở lại, phá an cư phạm tội nhỏ. Luật Thập tụng văn rõ không cho ở.

Ý của luật Tăng-kỳ cũng đồng.

Chánh gia pháp

1) Nói rõ pháp tâm niệm.

Luật Thập tụng nói có năm loại người: là ở một mình tâm niệm thọ nhật, nếu trong giới có người chịu đến mà không đợi, thì tâm niệm không thành. Nếu đợi không được giới. Lại không có người đủ oai nghi thì tâm khởi miệng nói: tôi là Tỳ-kheo... này thọ pháp bảy ngày ra ngoài giới vì việc này, cho nên trở lại đây an cư (nói ba lần). Đây gọi là không có Tỳ-kheo khai tâm niệm. Nếu có sa-di thì tác niệm nói xong lấy duyên sự, nay xin ra khỏi giới bảy ngày, nếu xong thì trở lại. Ông biết điều đó.

Luật Thập tụng chép: lại năm chúng thọ nhật, bên năm chúng thọ. Y cứ theo đây phải là chúng cùng nhau làm, không thì nói như trước, Sa-di ấy thọ nhật như pháp riêng ở dưới.

2) Đối thú thọ pháp, oai nghi phải nghiêm trang, đối một Tỳ-kheo nói: Đại đức nhất tâm niệm, tôi Tỳ-kheo... nay thọ pháp bảy ngày ra

ngoài giới, vì việc..., trở về lại đây an cư (nói ba lần). Nhưng hai pháp tâm niệm và đối thủ các hộ có văn, chỉ khai thọ pháp. Tương truyền y cứ theo văn bạch yết-ma. Tuy chẳng phải nghĩa của lời Phật nói nhưng y cứ không mất. Nếu thọ bảy ngày mà chưa dùng, qua bảy ngày dùng cũng được, vì bốn duyên còn. Nếu không có pháp tạ, không đồng thuốc bảy ngày kia đã hạn đủ, bệnh chuyển cho nên mất. Nếu bệnh ấy còn thì pháp còn. Đáp: do Phật chế định, như luận nói: uống bảy ngày bệnh còn được tiêu.

Hỏi: Ở đây xin bảy ngày có được tính đêm không?

Đáp: Không được, vì văn nói đến ngày thứ bảy phải về, không đồng với Thập tụng. Vì trong văn kia thọ bảy đêm. Lại không được sửa nói bảy đêm, vì bộ khác nhau không đồng, cũng không được bình Tứ Phần yết-ma. Dùng việc Tăng-kỳ xong. Đây đủ như trong pháp biệt hành của các bộ.

3) Nói rõ các pháp: Duyên làm đồng với trước dùng chung, như làm xong việc là duyên nửa tháng, một tháng mới hợp với yết-ma, không đồng với người còn đêm, do không đồng thọ thêm bảy ngày, duyên sự quan trọng nhất định phải báo. Lý không đình chỉ bèn dẫn bảy ngày để kéo dài. Dùng một tháng yết-ma. Đây tự làm nhiễm ô tâm, giáo có trị phạt. Ngoài ra đồng với việc dịch trước. Nay trong gia pháp có bốn loại khác nhau.

Văn yết-ma hai nhà ít thấy. Thứ ba là việc soạn yết ma của Quang Sư tăng thêm phần từ xin, cả thế gian đồng thực hành. Việc phải lược thuật. Nay học chánh tông phải y vào luật bốn, e rằng bên trong khát từ tăng thêm phần yết-ma.

Luật nói: Như bạch yết ma tác pháp. Nay đã không giống, nên biết chẳng phải giáo. Lại các bộ đều không có văn xin, không được y theo chấp trước, chỉ nên theo cương thuận giáo mà tụng.

Hỏi: Dùng yết ma cũ thọ nhật có được hạ không?

Đáp: Lẽ ra thành tuổi, tuy tăng thêm khát từ mà yết-ma, Thái Tông không có lỗi. Thứ tư là người y luật làm ra văn nói: Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu tăng phải thời đến, tăng bằng lo cho Tỳ-kheo... thọ pháp quá bảy ngày, mười lăm ngày ra ngoài giới, vì việc... xong trở lại đây an cư.

Trường lão nào bằng lòng chấp nhận Tỳ-kheo tên... thọ pháp quá bảy ngày, mười lăm ngày ra khỏi giới, vì việc..., xong trở lại đây an cư thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo tên... thọ pháp quá bảy ngày, mười lăm ngày ra khỏi giới, vì việc..., xong

sẽ trở lại đây an cư rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc nên hành trì như thế. Pháp ngày một tháng y cứ theo trước, không được song tụng ngày 15.

4) Các tướng lựa chọn: nếu trong hạ nóng mà nhiều người thọ nhật, người đồng duyên thọ hai, ba người nên yết-ma cùng một lúc. Luật Thập tụng khai cho. Nếu nương vào đại giới an cư, giới trường va trong tiểu giới khác thì không thành thọ nhật, vì chẳng phải là chỗ quan trọng của tâm. Nếu trước không có đại giới y vào già-lam kết, nếu sau kết hai giới, tùy theo giới thọ nhật đều thành, vì chẳng phải là chỗ đất quan trọng, dù vào giới trường không phá hạ mà lìa y, nếu vốn kết đại giới, tiểu giới ở già-lam lại y vào già-lam mà ngồi. Do Phật chế giới của y, nếu có thì không thành, thọ nhật không được. Chỉ được thâu lấy giới tướng, ngoài ra rộng như trong số, trên đây là nghĩa quyết, chẳng phải văn có.
